

Đơn Dương, ngày 06 tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn
2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP GIAI DOẠN 2016 - 2020

Giai đoạn 2016 - 2020, Huyện Đơn Dương đã tập trung đầu tư phát triển nông nghiệp toàn diện, đặc biệt là công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh mang lại hiệu quả rõ nét; quy mô sản xuất ngày càng phát triển, công nghệ ứng dụng trên một đơn vị diện tích ngày càng nhiều. Trên địa bàn huyện đã hình thành các vùng nông sản hàng hóa tập trung với sản lượng lớn. Sản xuất rau, hoa phát triển theo hướng tăng diện tích, năng suất, chất lượng sản phẩm. Đàm bò sữa phát triển theo hướng tăng quy mô đàn, mở rộng địa bàn và đổi tượng chăn nuôi, sản phẩm sữa chất lượng ngày càng nâng cao.

Năm 2020 có 03 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được UBND tỉnh công nhận, trong đó 02 vùng sản xuất rau và 01 vùng chăn nuôi bò sữa; toàn huyện có trên 30% sản lượng rau, 100% sản lượng sữa tươi được liên kết sản xuất tiêu thụ ổn định qua hợp đồng. Giá trị sản xuất bình quân đạt 220 triệu đồng/ha/năm. Tỉ lệ che phủ rừng đạt 59,16%.

Chương trình xây dựng nông thôn mới đã tạo được bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, làm thay đổi bộ mặt nông thôn; đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên; vai trò của hệ thống chính trị và Nhân dân ngày càng phát huy. Đến hết năm 2020, toàn huyện có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 50% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh. Dự kiến năm 2021 có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh.

Tuy nhiên, kinh tế nông nghiệp nông thôn giữa các vùng phát triển chưa đồng đều. Nông nghiệp, nông thôn tuy có bước phát triển nhưng chưa thật sự bền vững, phần lớn nông sản tiêu thụ chưa có liên kết hợp đồng ổn định; công tác đầu tư và ứng dụng công nghệ bảo quản sau thu hoạch còn hạn chế. Kinh tế tập thể hoạt động chưa thật sự hiệu quả. Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu về sản xuất

nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh là nội dung mới, vừa làm vừa rút kinh nghiệm nên việc tổ chức thực hiện còn khó khăn.

Nguyên nhân của những hạn chế: Thị trường nông sản ngày càng cạnh tranh mạnh nhưng sản phẩm được sử dụng nhãn hiệu còn ít, số lượng nông sản tiêu thụ thông qua hình thức hợp đồng có giá trị pháp lý còn thấp. Năng lực quản trị và tổ chức sản xuất của một số đơn vị kinh tế tập thể còn hạn chế. Sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Kết cấu hạ tầng và vật chất kỹ thuật chưa đáp ứng so với yêu cầu phát triển. Công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch phát triển còn hạn chế chưa tạo ra sự chuyển đổi mạnh về cơ cấu lao động trong nông nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển toàn diện, bền vững; bảo vệ môi trường sinh thái. Đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp hữu cơ, gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cơ cấu kinh tế nông - lâm - thủy sản đến năm 2025 đạt 48,3% và giảm dần xuống dưới 40% vào năm 2030.

- Tiếp tục phát triển cây rau hoa, dược liệu, chăn nuôi bò sữa theo hướng nông nghiệp thông minh. Đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường.

- Thu nhập bình quân đầu người đến 2025 đạt trên 120 triệu đồng/người/năm. Giai đoạn 2025 - 2030 thu nhập bình quân hàng năm tăng 10%.

- Tỉ lệ che phủ rừng năm 2025 đạt trên 60% và năm 2030 đạt 62 % trở lên.

- Đến 2025 huyện Đơn Dương được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh. Sau khi được Chính phủ công nhận huyện kiểu mẫu, tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng huyện nông thôn mới kiểu mẫu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, phát huy lợi thế cạnh tranh, tăng trưởng nhanh và ổn định

1.1. *Quy hoạch, rà soát quy hoạch, quản lý theo quy hoạch, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững*

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch hạ tầng thiết yếu cho phát triển nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp chế biến và dịch vụ. Rà soát quy hoạch tổng thể để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới, đảm bảo đồng bộ, phù hợp với tái cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện. Quản lý tốt các vùng quy hoạch sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; triển khai quy hoạch các khu chăn nuôi tập trung; phát triển các mô hình nông nghiệp công nghệ cao hiệu quả.

- Quản lý tốt các khu vực được phép xây dựng nhà kính, nhà lưới theo đúng quy hoạch, kế hoạch, hạn chế xây dựng nhà kính, nhà lưới trên địa bàn huyện, đảm bảo khoảng cách xây dựng phù hợp, đảm bảo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; triển khai và áp dụng tốt các cơ chế, chính sách về đất đai trong phát triển nông nghiệp.

1.2. Đảm bảo cơ cấu nông nghiệp hợp lý; tiếp tục phát triển mạnh trồng trọt, nhất là những cây trồng chủ lực của huyện theo hướng thâm canh, tăng năng suất, ứng dụng khoa học - công nghệ; tăng tỷ trọng chăn nuôi, hình thành các vùng chăn nuôi tập trung

- Phát triển các nông sản chủ lực của huyện thông qua bố trí, sắp xếp lại cơ cấu cây trồng; áp dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh để cải thiện hệ thống canh tác, quy trình sản xuất và đáp ứng các tiêu chuẩn chứng nhận chất lượng; rà soát, điều chỉnh các loại cây trồng ở từng địa bàn, đảm bảo cơ cấu hợp lý; giảm dần diện tích cây trồng hiệu quả kinh tế thấp, sang cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn. Trong đó quan tâm đầu tư hỗ trợ công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hàng năm phát triển diện tích sản xuất rau, hoa nhằm nâng cao giá trị, hiệu quả sử dụng đất. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh, quy trình sản xuất tốt (VietGAP), quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ, đảm bảo an toàn thực phẩm gắn với chế biến; ổn định diện tích cây cà phê; phát triển diện tích cây dược liệu và cây đặc sản của địa phương (Dứa cayen, chuối la ba, bơ ghép) để đa dạng hóa sản phẩm. Chủ trọng áp dụng kỹ thuật để phân bổ vụ thu hoạch, phát triển diện tích đi đôi chứng nhận sản phẩm đặc thù; phát triển sản xuất gắn với phát triển các cơ sở chế biến để nâng cao giá trị thu nhập.

- Phát triển chăn nuôi tập trung, an toàn dịch bệnh, nâng cao tỷ trọng ngành chăn nuôi trong cơ cấu của ngành nông nghiệp. Tăng tỷ lệ ứng dụng cơ giới hóa trong chăn nuôi, trọng tâm là khâu chuồng trại, cơ bản các khâu trong chăn nuôi bò sữa được cơ giới hóa. Tiếp tục phát triển chăn nuôi bò sữa ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông minh đáp ứng mục tiêu phát triển chăn nuôi bò sữa quy mô lớn đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường. Mở rộng quy mô chăn nuôi bò thịt, heo, gà theo hướng trang trại, quy mô công nghiệp theo quy hoạch.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thu hút đầu tư nhà máy chế biến thức ăn gia súc, thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho bò sữa, bò thịt chất lượng cao trên địa bàn huyện.

2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới gắn với đẩy mạnh công tác giảm nghèo

2.1. Huy động thu hút nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước và huy động nguồn vốn xã hội hoá, các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Nâng cấp sửa chữa các công trình cấp nước hoạt động thiếu bền vững, đầu tư xây dựng mới các công trình cung cấp nước sinh hoạt tập trung nhằm đảm bảo phục vụ ổn định cho người dân.

- Cơ bản đường trực chính nội đồng được cứng hoá, đường trực chính tại các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được bê tông hóa.

- Tiếp tục tạo vốn vay ưu đãi lãi suất đối với sản xuất ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh.

2.2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất

- Mở rộng phạm vi, địa bàn ứng dụng các loại hình công nghệ cao có hiệu quả từ thực tiễn, đặc biệt là tại các địa bàn chưa có điều kiện tiếp cận công nghệ để rút ngắn chênh lệch về trình độ canh tác giữa các vùng; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông minh, tự động hóa tại các vùng sản xuất chuyên canh; nâng cao mức độ ứng dụng công nghệ cao đối với các đối tượng cây dài ngày và vật nuôi.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, chuyển giao, áp dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

2.3. Đẩy mạnh chế biến nông sản, phát triển thương hiệu, sản phẩm OCOP và xúc tiến thương mại

- Đẩy mạnh phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu và đa dạng hóa các loại sản phẩm nông sản của huyện thông qua sơ chế, chế biến đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng, nâng cao giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh tại thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu.

- Sử dụng có hiệu quả các nhãn hiệu nông sản đã được cấp chứng nhận, sản phẩm OCOP, chú trọng sử dụng nhãn hiệu “Đà Lạt kết tinh kỳ diệu từ đất lành”.

2.4. Ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khôi phục và phát triển rừng bền vững

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng phá rừng, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp, khôi phục rừng trên đất bị lấn chiếm thông qua việc huy động sự vào cuộc của toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả chính sách dịch vụ môi trường rừng để hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý bảo vệ rừng và cải thiện sinh kế cho người dân sống gần rừng. Tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển rừng nhằm tăng độ che phủ, nâng cao giá trị môi trường rừng theo Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 15/3/2021 của Huyện ủy về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện Đơn Dương giai đoạn 2021-2025*”.

2.5. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết 12-NQ/HU, ngày 12/4/2019 của Huyện ủy và Đề án của UBND Huyện về xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh giai đoạn 2019 - 2025.

3. Nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn

- Thực hiện phát triển nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và ứng dụng công nghệ mới thân thiện với môi trường.

- Chú trọng công tác phát triển rừng, trồng cây cảnh quan, cây xanh trong khu sản xuất, bảo tồn đa dạng sinh học. Thực hiện tốt đề án trồng 4,8 triệu cây xanh trên địa bàn huyện.

- Tăng cường bảo vệ môi trường ở nông thôn: Tiếp tục tổ chức tốt việc thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải nông nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. HĐND huyện chú trọng phân bổ kinh phí hợp lý giai đoạn và hàng năm, gắn với xây dựng kế hoạch giám sát, tăng cường đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. UBND huyện cụ thể hóa bằng kế hoạch hàng năm để chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, các ngành, cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể sát với tình hình thực tế để triển khai thực hiện có hiệu quả. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy để theo dõi, chỉ đạo.

3. Các Cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức quán triệt Nghị quyết này và phổ biến sâu rộng đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện Nghị

, quyết, kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy kịp thời có biện pháp chỉ đạo.

4. Mặt trận và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền, cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia phát triển nền nông nghiệp huyện nhà theo hướng toàn diện, hiện đại, bền vững, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

5. Các Tổ chức cơ sở Đảng theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể hóa thành Nghị quyết, chương trình, kế hoạch để lãnh đạo địa phương, đơn vị trong phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại. Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy để theo dõi, chỉ đạo.

Nghị quyết này được phổ biến đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Đồng chí UVBTVTU phụ trách huyện (b/c),
- Thường trực HU, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các Tổ chức cơ sở Đảng,
- Lưu VPHU.

